

TƯ TƯỞNG MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ GIÁO DỤC

HOÀNG CHÍ BẢO (*)

TÓM TẮT

Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng kiệt xuất, nhà tư tưởng mang cốt cách hiền triết và minh triết. Tư tưởng của Người mang dấu ấn riêng Hồ Chí Minh, đó là tri thức từ thực tiễn sản sinh ra, được chứng nghiệm trong cuộc sống, được chuyển hóa từ kinh nghiệm sang lý luận. Từ cảm quan nhân văn và trải nghiệm thực tiễn của mình, quan niệm Hồ Chí Minh về con người khoáng đạt, sâu sắc và có tầm bao quát rộng lớn. Trong tư duy giáo dục của Người, vấn đề trọng tâm, cốt lõi là con người mà ở đó bước chuyển từ giáo dục sang tự giáo dục được Người đặc biệt chú trọng. Minh triết giáo dục Hồ Chí Minh là xây dựng một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của người học còn nguyên giá trị trong sự nghiệp phát triển giáo dục ngày nay.

1. HỒ CHÍ MINH, NHÀ TƯ TƯỞNG MANG CỐT CÁCH HIỀN TRIẾT VÀ MINH TRIẾT

Hồ Chí Minh trong sự tôn vinh đầy ngưỡng mộ của dân tộc và nhân loại, từ lâu đã được nói tới như một nhà tư tưởng kiệt xuất, ngọn cờ đầu của phong trào giải phóng các dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước cứu dân gần 1/3 thế kỷ (1911 - 1941), Người đã dấn thân trong cuộc sống lao động, học tập và tranh đấu không mệt mỏi của đồng bào mình và của nhân dân các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Cuộc đời Người là một sự trải nghiệm

rộng lớn và sâu sắc từ thực tiễn của muôn triệu người ở mọi miền đất khác nhau, nơi Người đã đi, đã đến, đã sống, với những quan sát trực tiếp những cảnh đời, số phận và thân phận con người. Tích lũy vốn sống và kinh nghiệm trong trường đời thực tiễn như vậy, lại miệt mài học tập - chủ yếu là tự học với sự khát khao hiểu biết, với ý chí mãnh liệt và nghị lực phi thường để vượt qua mọi gian nan thử thách của hoàn cảnh nên những tri thức mà Người lĩnh hội và thấu hiểu được mang sắc thái đặc biệt từ *cội nguồn đến đặc điểm*. Đó là những tri thức từ thực tiễn sản sinh ra, được gạn lọc từ tư duy phê phán của Người, được chứng nghiệm trong cuộc sống, được chuyển hóa từ kinh nghiệm thành lý luận mang dấu ấn sáng tạo riêng có của Hồ Chí Minh. Người kết hợp nhuần nhuyễn giữa *lý luận hóa kinh nghiệm với kinh nghiệm hóa lý luận*. Dùng lý luận như một phương pháp, nắm lấy *tinh thần và phương pháp* Mác - Lênin để ứng xử với con người và công việc trong hoạt động cách mạng, đó là một trong những điểm đặc sắc của phong cách Hồ Chí Minh - phong cách tư duy khoa học, tư duy sáng tạo, tư duy đổi mới.

Ở Người có một sự thống nhất hữu cơ giữa tư tưởng với phương pháp và phong cách. Thực hành lý luận, coi lý luận có vai trò "lãnh đạo thực hành", Hồ Chí Minh không chỉ dùng lý luận cải biến thực tiễn mà còn thông qua thực tiễn để kiểm nghiệm lý luận, khẳng định và nâng cao *cái đúng* , phát hiện và vượt

(*) Giáo sư, Tiến sĩ. Hội đồng Lý luận Trung ương.

qua *cái sai*, cũng từ thực tiễn mà Người tìm ra lý luận mới và áp dụng nó vào cuộc sống. Đây là đặc trưng sáng tạo và bản lĩnh đổi mới của Hồ Chí Minh, từ khi Người còn là nhà cách mạng trẻ tuổi Nguyễn Ái Quốc. Bản lĩnh ấy của Người là độc lập, sáng tạo, dám khước từ, dám vượt qua những khuôn sáo giáo điều, sẵn sàng chấp nhận, tiếp nhận những cái mới, cái tiến bộ và phát triển từ những tinh hoa bên ngoài, với niềm tin khoa học và đức tin nhất quán của người cách mạng về chân lý và đạo lý, về sự thật và lẽ phải.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hiện thân sinh động của *tiếp biến văn hóa*, từ truyền thống tới hiện đại, từ dân tộc tới thời đại và thế giới nhân loại, có tiếp thu kế thừa di sản, có *vượt gộp* và *vượt trội* các giá trị tinh hoa để định hình ở chính mình những kiến giải nhiều cung bậc: tư tưởng, học thuyết, triết lý, chủ nghĩa, chủ thuyết và minh triết Hồ Chí Minh⁽¹⁾. Theo đó, nhà tư tưởng Hồ Chí Minh đồng thời là nhà chính trị cách tân, nhà văn hóa kiệt xuất, điển hình cho tinh thần khoan dung văn hóa. Khoan dung hay bao dung nói ở đây không phải với nghĩa quen dùng là sự độ lượng, tha thứ thuộc cảm quan đạo đức nhân từ, dù nhân từ, độ lượng của Hồ Chí Minh là vĩ đại, mà cái chủ yếu, bản chất, đó là *tinh thần duy lý và nhân văn sâu sắc*, chấp nhận những sự khác biệt, tìm thấy sự thống nhất giữa vô số những cái khác biệt, đa dạng. Không tuyệt đối hóa một cái đúng, biến nó thành cái duy nhất, biệt phái và cực đoan để phủ nhận những cái đúng khác hoặc bỏ qua những nhân tố hợp lý, có giá trị trong những cái gần đúng hoặc chưa đúng. Năng lực này ở Hồ Chí Minh không chỉ là sâu sắc mà còn là sự nhạy cảm và tinh tế làm cho Người có sức *thấu hóa, dung hợp* nhiều giá trị, biết toàn dụng nó để hữu dụng,

hữu ích trong hoạt động vì mục tiêu, lý tưởng đã vạch ra, đã lựa chọn để theo đuổi đến cùng. *Hồ Chí Minh thực sự là một bậc thầy biết sử dụng, biết làm chủ mối quan hệ và sự chuyển hóa giữa mục tiêu và phương tiện*.

Phẩm chất và năng lực này làm cho Hồ Chí Minh có một sự nhạy cảm rất nhanh và rất sâu với *cái mới* và *đổi mới*, một sự nhất quán với cách mạng và phát triển, tinh thần triệt để cách mạng mà Người gọi là “Cách mạng đến nơi”. Nhiều học giả có uy tín lớn đã nhận xét rằng, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã thực sự là cái gạch nối Đông - Tây, làm cho cái tách rời, đối lập, xa lạ từng tồn tại trước đây thành ra sự hòa hợp, sự kết nối hướng tới phát triển, hài hòa - đồng thuận - hiện đại.

Nhà thơ Nga Mandenxtam khi tiếp xúc với Người đã thực sự bị thuyết phục bởi từ ánh mắt của Nguyễn Ái Quốc dường như báo hiệu một nền văn hóa của tương lai. Trong di sản Hồ Chí Minh, tư tưởng hội nhập hình thành rất sớm, nó gắn liền những dự cảm, tiên đoán của Người về tương lai với những trù tính thiết thực về chủ trương, chính sách, giải pháp mà Người đưa ra cùng với sự chân thành trong ứng xử của Người để Việt Nam ngay từ những ngày đầu lọt lòng chính thể dân chủ cộng hòa đã mong muốn kết giao tình bè bạn với tất cả các nước dân chủ, quyết không thù oán với một ai. Hồ Chí Minh là người thể hiện khát vọng ngàn đời của dân tộc Việt Nam: hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc, giải phóng dân tộc để phát triển đất nước. Hội nhập với quốc tế và thế giới cũng vì phát triển bền vững của dân tộc. Cho đến cuối đời, trong *Di chúc*, Người vẫn thiết tha đoàn kết, hợp tác giữa các nước bạn bè trong thế giới đầy biến đổi. Tư tưởng xuyên suốt và chủ đạo của Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

⁽¹⁾ Xem: Hoàng Chí Bảo, Chủ thuyết phát triển Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh; Triết lý phát triển xã hội của Hồ Chí Minh; Minh triết Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, Cách mạng tháng Mười Nga và Thời đại mới đã tạo nên bước ngoặt đối với hành trình tư tưởng của Người để từ chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc sâu sắc, Người đến với chủ nghĩa xã hội. Suốt đời theo đuổi lý tưởng này nhưng Người đã thực hành lý tưởng một cách sáng tạo chứ không giáo điều, biện chứng chứ không siêu hình, bao dung, hòa hợp, biết chất lọc mọi tinh hoa để phát triển chứ không biệt phái, cực đoan. Bởi thế, Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mác xít sáng tạo lớn, không chỉ vận dụng mà còn phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và thực sự đã phát triển, đã làm phong phú, sâu sắc di sản kinh điển mác xít bằng những phát kiến, bổ sung mới của chính mình. Người nhìn nhận chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là khoa học mà còn là đạo đức. Và tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ đạo đức học, coi chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng xã hội chủ nghĩa là đối lập với tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội phải đánh bại chủ nghĩa cá nhân... Đây là công hiến lý luận đặc sắc của Hồ Chí Minh.

Hơn nữa, Người suốt đời chống chủ nghĩa cá nhân nhưng không đồng nhất nó với cá nhân, suốt đời nâng niu giá trị con người, tôn trọng cá nhân, tôn trọng lợi ích, cá tính sáng tạo của cá nhân, tự do của nhân cách. Người từng nói, mỗi người là một cá nhân. Ai cũng có cá tính riêng, sở trường riêng, nhu cầu lợi ích riêng. Nếu những cái ấy không trái với lợi ích chung của xã hội thì không có gì xấu, không những không chống mà còn phải vun trồng cho nó phát triển.

Tư duy ấy, tầm nhìn ấy cho thấy Hồ Chí Minh thực sự là nhà nhân văn chủ nghĩa, Người đã đem tinh thần nhân văn cao cả, giá trị nhân văn đích thực vào trong chính trị, cách mạng, trong thiết chế Đảng cũng như Nhà nước và thấm nhuần nó trong các quan hệ xã hội, trong ứng xử với con người, với công việc, với tổ chức.

Sâu thẳm nhất của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là *tình thương yêu và đức hy sinh dành cho con người*, cả một đời dấn thân trong cuộc đấu tranh cho độc lập tự do của Tổ quốc và dân tộc để mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân mình, rộng lớn hơn là cho cả nhân loại cần lao. Với hơn 175 cái tên, bí danh, bút danh của Người và chỉ riêng điều này thôi đã làm cho cuộc đời Người trở thành huyền thoại, nổi bật và cảm động nhất là “Nguyễn Ái Quốc” và “Nguyễn Ái Dân”. Yêu nước phải yêu dân và yêu dân là lực đẩy mãnh liệt nhất của yêu nước.

Chữ Dân có số lượng và tần số lớn nhất trong bảng từ vựng Hồ Chí Minh. Chữ Dân cũng là thần thái trong triết lý nhân sinh và hành động của Người, Dân là lẽ sống, sự sống của Người và vì thế, Người sống mãi trong lòng dân và trong trái tim nhân loại. Với Hồ Chí Minh, Dân là Nước - Đất và Nước, Đất và Người đã là ngọn nguồn của trí tuệ và đạo đức, của chân lý và đạo lý, đạo nghĩa lớn nhất làm nên minh triết Hồ Chí Minh; uyên bác mà không hàn lâm, giản dị mà không giản đơn, thông tuệ và miễn tiếp một cách trực cảm, trực giác chứ không cần đi qua khái niệm, phạm trù trừu tượng bởi mọi lý luận sách vở, thông kim bác cổ đã được “lọc” từ đầu óc thông thái của nhân dân mà Người là hiện thân sinh động của nhân dân mình. Bởi thế, *Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mang cốt cách hiền triết và minh triết*.

Là nhà biện chứng thực hành nên Hồ Chí Minh chủ trương nói ít, viết ngắn, chủ yếu là làm việc, là hành động. Nói ít làm nhiều, lời nói đi đôi với việc làm, đã nói là làm, đó là phương châm và phong cách của Người. Người còn làm mẫu cho chúng ta, nhiều khi không cần nói, cứ để việc làm nói lên tư tưởng. Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mà “tư tưởng không nằm trên bề mặt câu chữ, nó ẩn hiện, lấp lánh giữa hai dòng chữ”. Triết học Hồ Chí Minh thuộc về loại “triết học vô ngôn”. Hiểu được như vậy về Hồ Chí Minh là

một nỗ lực vươn tới *thấu hiểu* về Người để *thấu cảm* cùng Người.

Chủ nghĩa nhân văn sâu thẳm của Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn hành động vì con người. Bản *Di chúc* lịch sử 1.000 từ Người để lại cũng là di chúc về con người và về con người, nay đã trở thành quốc bảo⁽²⁾. Sinh thời, Người đã nói: "...cộng tất cả nỗi khổ đau của mọi người, mọi nhà thành ra nỗi đau khổ của bản thân tôi... Tình thương yêu của tôi với đồng bào trong nước và với tất cả nhân dân trên thế giới này *mãi mãi không bao giờ thay đổi*". Thế cho nên, Người ăn không ngon, ngủ không yên khi tiếng súng chiến tranh chưa dứt, đồng bào còn đói nghèo, đất nước còn lạc hậu, trẻ thơ chưa được học hành đầy đủ, phụ nữ còn chịu nhiều thiệt thòi, người già chưa được chăm sóc chu đáo. Người coi đó là lỗi của Đảng và Chính phủ mà Người nhận lấy trách nhiệm đầu tiên. Người từ chối Huân chương bởi Người tự thấy chưa xứng đáng, "mới chỉ đi đến nơi mà chưa về đến chốn". Câu nói tự đáy lòng của Người cho ta cảm nhận mình triết Hồ Chí Minh không chỉ ở một câu mà lắng đọng cả một đời người. Ta mới nhận ra, vì sao Người định nghĩa "chính trị là đoàn kết và thanh khiết", nhấn mạnh "Đảng là đạo đức, là văn minh", làm cách mạng và người cách mạng phải suốt đời "giữ chủ nghĩa cho vững và ít lòng tham muốn (ham muốn) về vật chất", "phải đủ cả bốn đức cần, kiệm, liêm chính mới là người hoàn toàn, thiếu một đức thì không thành người"... Người căn dặn Đảng ta và mỗi cán bộ đảng viên phải hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc và nhân dân, phải xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của nhân dân. Muốn vậy phải suốt đời thực hành

đạo đức cách mạng, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, phải giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình, có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau... Thời gian càng lùi xa, những lời căn dặn đó của Người càng trở nên hệ trọng và thiêng liêng đối với Đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Trong các tác gia kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, duy nhất chỉ có Hồ Chí Minh quan niệm chân lý từ góc nhìn đạo đức học, lấy lợi ích của dân, giá trị cuộc sống của dân làm vật chuẩn đo lường. Đây là *điểm khác và rất mới* của Hồ Chí Minh, vượt lên quan niệm thông thường về chân lý, vốn thuộc địa hạt khoa học và nhận thức luận.

Người nói, cái gì *tốt* cho dân, có *ích* cho dân, *làm lợi* cho dân, cái đó là chân lý. Phục vụ nhân dân là *phục tùng chân lý cao nhất*. Suốt đời làm công bộc, đầy tớ phục vụ dân, đó là *lựa chọn lẽ sống cao thượng nhất*. Sau sự đổ vỡ đau đớn chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu hơn 20 năm trước đây, chúng ta mới càng thấm thía rằng, điều Hồ Chí Minh nói về dân, về chân lý, về lẽ sống của người cách mạng nêu trên là chỉ dẫn vô cùng quan trọng về bí quyết bảo vệ cách mạng và giữ vững chế độ, ở đó, Người đã mãi cảm biết bao khi muốn cảnh báo và nhắc nhở chúng ta quy luật của muôn đời: *Vì dân và được dân tin, dân yêu, dân ủng hộ, dân giúp đỡ, dân bảo vệ thì sự nghiệp còn, trái lại không vì dân, xa dân, mất dân thì sự nghiệp mất*. Chân lý ở đây không chỉ là khoa học mà còn là đạo đức, nhìn rộng và sâu hơn đó là *văn hóa*. Người từng nói, chính trị nghĩ rộng ra là văn hóa. Văn hóa nghĩ sâu xa cũng là chính trị. Nghiền ngẫm từ bao nhiêu

⁽²⁾ Năm tác phẩm của Hồ Chí Minh đã được xếp vào danh mục của Bảo vật quốc gia: "Đường Cách mệnh" (1927), "Nhật ký trong tù" (1942 - 1943), "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" (19/12/1946), "Lời kêu gọi đồng

bào cả nước chống Mỹ" (1966) và "Di chúc" (1965 - 1969).

trải nghiệm và không ngừng tổng kết từ thực tiễn đã giúp cho Hồ Chí Minh tạo nên một liên kết chỉnh thể: *chính trị - khoa học - đạo đức là tối cần thiết cho văn hóa của Đảng cầm quyền*. Để lãnh đạo và cầm quyền sao cho đúng ý dân, được lòng dân, không làm gì trái ý dân phải chú trọng tất cả các chiều cạnh đó, từ đó mà thực hành dân chủ, thực hành dân vận, thực hành đoàn kết, thực hành đồng thuận.

Logic này là câu trả lời cho minh triết Hồ Chí Minh về chính trị và văn hóa chính trị của Đảng Cộng sản cầm quyền với tư cách là một Đảng cách mạng chân chính⁽³⁾. Bàn luận chung trên đây về tư tưởng minh triết của Hồ Chí Minh là cơ sở để tìm hiểu tư tưởng minh triết Hồ Chí Minh về con người và giáo dục.

2. MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI

Một trong những căn cứ để xác định tầm vóc cách mạng của triết học Mác là ở chỗ, Mác đã cùng với Ăngghen - “Cái Tôi thứ hai” của mình, xây dựng nên phạm trù “con người hiện thực” cùng với phạm trù “thực tiễn” của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật. Đây là sự phát triển mới về chất, vượt qua phạm trù “Con người ý thức” (ý niệm tuyệt đối) của chủ nghĩa duy tâm và khắc phục những hạn chế của phạm trù “con người sinh vật” của chủ nghĩa duy vật siêu hình. Định nghĩa kinh điển của Mác về bản chất xã hội của con người có trong “Luận cương về Phoiơbắc” - bản phác thảo thiên tài về một thế giới quan mới (1845) đã nói rõ “Bản chất con người là tổng hòa *tất cả* các quan hệ xã hội”, ở đó, cái song trùng tự nhiên - xã hội trong bản thể người có nền tảng, cội rễ là một bản chất xã hội, là sản phẩm của hoàn cảnh và chính hoạt động thực tiễn của con người và loài

người làm cho hoàn cảnh trở nên có tính người.

Hồ Chí Minh, từ cảm quan nhân văn và trải nghiệm thực tiễn của mình đã không trình bày triết học về con người theo kiểu hàn lâm bác học như vậy nhưng quan niệm của Hồ Chí Minh về con người thật khoáng đạt, sâu sắc và có tầm bao quát thật rộng lớn.

Chữ “người” nghĩa hẹp, gần nhất là những người thân trong gia đình, cùng dòng máu, ruột thịt; nghĩa rộng hơn là người trong một nước, một dân tộc, là đồng bào; nghĩa rộng nhất là tất cả mọi người trong nhân loại.

Đã một thời, do nhận thức hạn chế, tư duy bị giáo điều hóa, không ít người gọi là “mác xít”, *trong đó có cả chúng ta*, nhìn nhận con người thường chỉ nhấn mạnh tiêu chí giai cấp, làm tưởng rằng, như thế là vững vàng về lập trường, quan điểm mác xít. Thật ra, một cách hiểu như vậy lại làm cho triết học Mác, chủ nghĩa Mác về *con người* bị xơ cứng, phiến diện, nghèo nàn đi rất nhiều, nó xa lạ với tinh thần biện chứng, khoa học và cách mạng của thiên tài C. Mác.

Sáng tạo của Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người chẳng những quán triệt sâu sắc quan điểm giai cấp trong chủ nghĩa Mác mà còn nhất quán trên lập trường giai cấp công nhân, xác định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân, vượt qua ý thức hệ phong kiến và tư sản, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Nhờ đó, Người đã giải quyết thành công cuộc khủng hoảng lý luận về đường lối cứu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX, mở ra *một thời đại mới* của dân tộc Việt Nam. Hơn nữa, trên vấn đề con người, Hồ Chí Minh, trên quan điểm toàn diện đã nhìn nhận con người từ giai cấp đến dân tộc và nhân loại. Quan niệm về chữ “người” nêu trên của Hồ Chí Minh là sự hiểu *đúng* và hiểu *thấu* tư tưởng của Mác về “tính

⁽³⁾ Xem: Hồ Chí Minh, 12 điều xây dựng Đảng cách mạng chân chính (trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, 1947).

người”, về “tính tộc loại” trong bản chất con người. Trên phương diện này, từ những thu hoạch trực tiếp, thực tiễn khi hòa mình vào cuộc đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức và nô lệ bởi xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, Người đã khái quát đúng đắn rằng, trên thế giới này, xét ra cũng chỉ có hai giống người mà thôi: giống người xấu và ác, đó là bọn đế quốc, tư bản, thực dân, ở đâu đâu - chính quốc hay thuộc địa, chúng cũng đều dã man, tàn bạo, mất nhân tính... và giống người tốt - họ dù khác màu da, tiếng nói nhưng cùng chung cảnh ngộ bị áp bức, bóc lột, cùng chung một khát vọng tự do, họ đều là anh em, bạn bè, đồng chí của ta. Chỉ có tình hữu ái của những người vô sản mới là đích thực mà thôi. Người còn nhấn mạnh, đế quốc thực dân là một lũ ác quỷ, phải đánh đổ nó đi, những người lao động nghèo khổ ở khắp mọi nơi phải cứu mang giúp đỡ lẫn nhau, *phải đem sức ta mà giải phóng cho ta*.

Ai nấy đều biết, khẩu hiệu hành động của giai cấp vô sản trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848) do Mác - Ăngghen khởi thảo, được Lênin phát triển, từ “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại” đến “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”. Hồ Chí Minh đã mở rộng khẩu hiệu chiến đấu này một cách đầy đủ và sâu sắc nhất: “Tất cả mọi người lao động đoàn kết lại”. Khẳng định lý luận chính trị này của Người là kết quả đúc rút từ thực tiễn cuộc đời lao động vô sản hóa mà Người đã trải qua trên khắp các châu lục, những nơi Người đã dấn thân. Hình tượng “con đũa hai vôi” mà Người ví nó với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân đồng thời Người thức tỉnh các dân tộc phải hợp sức hành động cắt bỏ đồng thời cả hai cái vôi hút máu ấy ở thuộc địa cũng như ở chính quốc không chỉ là lập trường cách mạng triệt để mà còn là yêu cầu tất yếu phải đoàn kết - một tư tưởng chiến lược của Người.

Con người, trong kiến giải của Hồ Chí Minh không chỉ có nội dung tư tưởng chính trị như vậy mà còn có triết lý của hành động, khi Người xác định rằng, công - nông là gốc của cách mạng, dân là quý nhất. Sức đoàn kết của nhân dân là mạnh nhất, cách mạng cần có Đảng nhưng Đảng không có dân giúp sức thì cũng không có lực lượng, không có sức mạnh. Dân chỉ biết đến dân chủ và tự do khi dân được ăn no mặc ấm. Cho nên, cách mạng *vi dân* thì phải *làm ngay*, làm cho dân có ăn, dân có mặc, dân có chỗ ở, được học hành, được chăm sóc sức khỏe, được hưởng quyền tự do dân chủ. Người cách mạng suốt đời phải “dĩ công vi thượng”, thân dân thì phải dân chủ, chính tâm thì phải trau dồi đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính. Tư tưởng và triết lý Hồ Chí Minh về con người còn mang tinh thần minh triết bởi những mệnh đề được Người nhắc tới dưới đây:

- Con người ta, sinh ra ở đời, ai cũng là người thường, không có ai là thánh thần cả. Nhân vô thập toàn, ai cũng có cái hay và cái dở, cái tốt và cái xấu, như trên bàn tay, ngón tay cũng có ngón dài, ngón vắn (ngắn). Nhưng dài ngắn cũng trên cùng một bàn tay. Phải làm cho cái hay, cái tốt nảy nở như hoa mùa xuân, cái xấu cái dở thì mất dần đi.

- Đã sống và làm việc thì ai cũng có khuyết điểm. Đó là chuyện thường. Điều quan trọng là biết tự sửa chữa và giúp nhau sửa chữa. Người xưa còn biết tự phê phán ba lần mỗi ngày “Nhất nhật tam tỉnh ngộ thân” để trở nên tốt hơn. Vậy phải tự phê bình và phê bình, nhất là ở trong Đảng thì phải làm thường xuyên và nghiêm chỉnh, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Chỉ có hai trường hợp không có hoặc không còn khuyết điểm nữa mà thôi, hoặc còn nằm trong bụng mẹ hoặc đã nằm trong áo quan.

- Đã sống làm người thì suốt đời phải tu dưỡng đạo đức, tự phê bình và phê bình

như rửa mặt hàng ngày. Người cách mạng mà không có đạo đức cách mạng, thì làm sao làm nổi việc lớn, ích nước lợi dân. Cho nên, đức là gốc, tài là quan trọng.

- Người có đạo đức thì dễ tiếp thu chân lý hơn.

- Con người ta, dù xấu hay tốt, dã man hay văn minh nhưng xét ra, đã là người thì ai cũng có tình (nhân tính, tình thương, động lòng trắc ẩn...).

- Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa, do đó phải giáo dục - đào tạo, đào tạo cán bộ là công việc gốc của Đảng. Phải công phu tỉ mỉ như người làm vườn. Phải có kế hoạch, trù tính trước như người kiến trúc sư vậy.

- Rèn luyện đạo đức để làm người cũng đau đớn như giã gạo. Bài thơ "Nghe tiếng giã gạo" trong *Nhật ký trong tù* của Người có giá trị và ý nghĩa của một thông điệp đạo đức. Thật là tinh tế và minh triết khi Người lại căn dặn: *dùng người không được theo lối giã gạo. Cứ nhắc lên đập xuống như vậy ba lần thì hỏng cả một đời người.*

- Sông sâu bể rộng bao nhiêu nước cũng chứa được. Cái đĩa cạn, cái chén nhỏ thì chỉ một giọt nước cũng tràn ra. Chỉ sợ mình không có lòng bao dung, nhân ái chứ không sợ người ta không theo mình.

Người để lại những lời căn dặn như thế cho chúng ta, như một kiểu mẫu *suy nghĩ minh triết, ứng xử minh triết về con người, về cuộc sống.*

Nhớ lại ngày trở về Tổ quốc, đặt chân tới Pác Bó - Cao Bằng sau cuộc hành trình 30 năm. Tại sao Người lại đặt tên núi là núi Các Mác, suối là suối Lênin, đồng thời lại vẽ tượng Phật trên vách núi cho dân thờ? Tại sao Người vào tận làng bản, xóm thôn, hòa

ngay vào lòng dân, vào đời sống của dân, làm thầy mo, thầy cúng giúp dân? Người ý thức sâu sắc rằng, hiểu phong tục của dân để vận động dân chúng theo cách mạng. Người cộng sản trí tuệ lỗi lạc, tư duy hiện đại mà vẫn sáng láng cái Tâm của đạo Phật, thực hành xuất sắc triết lý vô ngã vị tha, làm nên sức mạnh diệu kỳ cảm hóa lòng dân. *Cuộc đời và hành động của Người là một Minh triết.* Trong chiến tranh, đổ máu là điều không tránh khỏi, là vạn bất đắc dĩ thôi, không đổ máu, đỡ tổn xương máu của dân vẫn là hơn cả. Cho nên, khi nghe báo cáo quân sự, có cán bộ nói rằng, ta đã đánh thắng một trận rất đẹp, giết được nhiều giặc, Người nói ngay: các chú đánh *giỏi* thôi, không thể gọi là đánh *đẹp* được. Đổ máu không bao giờ là đẹp cả. Người không chỉ chữa cho ta cái lỗi trong tư duy mà Người thực sự đưa minh triết vào trong tư duy và thái độ ứng xử của chúng ta. Nhớ lại sự việc ấy, khi Bác mất, trong bài thơ chịu tang Bác dầm nước mắt, Việt Phương đã viết:

"Bác không bằng lòng gọi trận đánh chết nhiều người là đánh đẹp

Con xóa chữ đẹp đi như xóa sự cạn hẹp trong lòng con"...

Khi được tin con trai của Bộ trưởng Vũ Đình Tụng hy sinh trên chiến trường, Người đã khóc. Người viết "tôi đứt đi một khúc ruột" trong điện chia buồn gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng. Ngay những tên lính thực dân chết trận, Người cũng thấy xót xa, ái ngại, nếu không có dã tâm xâm lược của bè lũ thực dân thì làm gì mà những thanh niên trai tráng ấy phải chết, để lại vợ trẻ con thơ góa bụa, côi cút. Người chắc hẳn đã đọc trong Kinh Thánh: "Nước mắt nào cũng có vị mặn, đã là máu thì máu nào cũng đỏ". *Minh triết Hồ Chí Minh chạm đến chỗ sâu xa của lương tri, lòng trắc ẩn của con người, của thân phận con người, số phận của cả một dân tộc.* Không có lãnh tụ nào của phe thắng trận lại

đến từng lán trại thăm tù binh bại trận, như Hồ Chí Minh. Kẻ thù đã khóc khi nhận ở Người chiếc áo Người đưa, chiếc khăn quàng Người trao, trong khi Người phong phanh gió lạnh giữa rừng Việt Bắc. Tình người ở tầm nhân loại như vậy của Hồ Chí Minh là cả một sự trải nghiệm minh triết một đời người. Phương Tây bình luận rất đúng rằng, Hồ Chí Minh có thể có rất nhiều đối thủ *nhưng tuyệt nhiên không có kẻ thù*. Điều này đúng chỉ với nghĩa Hồ Chí Minh có sức cảm hóa, thuyết phục, thu phục muôn triệu người, *ngay cả kẻ thù cũng phải tôn trọng, kính phục*.

Hồ Chí Minh với minh triết về con người và Người đã sống, đã hành động và ứng xử một cách minh triết với con người, nên sự tôn vinh và ngợi ca của Victo Hugô dành cho các bậc vĩ nhân trở nên rất ứng nghiệm vào Người:

“Trước một trí tuệ uyên bác thì tôi cúi đầu bái phục

Trước một nhân cách cao cả thì tôi quỳ gối tôn thờ”.

Sẽ là thiếu sót nếu nói tới minh triết Hồ Chí Minh mà ta không nói tới Người đã minh triết như thế nào trên cương vị lãnh tụ, ở đỉnh cao quyền lực mà vẫn *trọn đời khiêm nhường* trong ứng xử với dân, *trọn đời hy sinh quên mình* cho dân, vì dân, “nâng niu tất cả chỉ quyền mình”.

Là lãnh tụ mà nhớ đến ngày sinh của người dân đã là một chuyện hiếm có. Ân cần viết thư chúc thọ, chu đáo tình nghĩa tặng quà lại xưng hô với dân là “cháu” thì ở đời này, Hồ Chí Minh là điều có một không hai. Cụ già 80 tuổi ở Hà Đông được thụ hưởng cái ân tình ấy từ Người “Cháu xin thay mặt Chính phủ chúc thọ cụ, chúc cụ mạnh khỏe sống lâu để cùng con cháu kháng chiến kiến quốc đến ngày thắng lợi”. Người viết những dòng này lúc 60 tuổi ở núi rừng Việt Bắc.

Được tin các bà mẹ sinh 3, sinh 4, Người đều gửi quà thăm hỏi, chúc cho mẹ tròn con vuông.

Bộ đội chiến sĩ, công an, thanh niên xung phong - trong chiến tranh là những người gian khổ nhất, được Người thương mến nhất. Cả mấy tháng lương dành dụm của Người, Người bảo đi mua nước giải khát hết cho bộ đội trực chiến phòng không thời đánh Mỹ.

Các cháu thiếu niên nhi đồng quây quần bên Người cùng hát múa và nhận từng chiếc kẹo, gói bánh Người trao. Người an ủi động viên chú bé chỉ lấy một chiếc kẹo thôi vì biết mình chưa ngoan trong khi bạn nào cũng lấy hai chiếc kẹo. Bác xoa đầu cháu và bảo “Cháu biết mình chưa ngoan tức là cháu đã ngoan rồi, Bác thưởng thêm cho cháu một chiếc nữa”. Một câu thôi, giản dị, ân cần là vậy mà quý giá hơn mọi bài giảng lý thuyết tâm lý học, đạo đức học, bởi từ câu đó, Người thấu hiểu tâm lý con người, Người tinh tế, bao dung *một cách minh triết* về con người và giáo dục con người. Gần nửa thế kỷ đã trôi qua, kể từ ngày đầu tiên Người viết *Di chúc* (1965). Người đã viết “bức thư để lại cho đồng bào đồng chí” *bằng tất cả sự minh triết* của đời mình, lòng mình. Di chúc dành cho bản thân Người *rất ít* (chỉ vắn vắn 79 từ thôi) và *dành tất cả* cho chúng ta. Bác đã hóa thân vào dân, dân tộc, đất nước, thời đại và nhân loại.

Đây là những lời thơ cảm động nhất giúp ta thêm hiểu về Người và Di chúc của Người:

“Di chúc Người viết cho ta, đâu phải vì Người

Bác sợ khi Bác đi rồi, lòng ta sẽ lạnh

Sợ ta đau, rồi sợ ta lơ đãng,

Sợ ta quên,

Người gửi lại niềm tin

Còn như Người, Người đã hóa hương sen,

Trở về làng Sen muôn thuở...”.

(Chế Lan Viên)

3. MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC

Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục bao quát một hệ vấn đề rộng lớn về mục đích của nền giáo dục quốc dân trong chế độ mới, về nhà trường và nhà giáo, về nội dung và phương pháp giáo dục, về đối tượng giáo dục, từ các em nhỏ cho đến toàn thể quốc dân đồng bào cũng như sự kết hợp các lực lượng giáo dục từ gia đình đến nhà trường và xã hội. Ý thức rõ trọng trách của Đảng và Nhà nước đối với tương lai, triển vọng của cả dân tộc, trên cương vị người đứng đầu, Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm tới công tác giáo dục cán bộ đảng viên trong Đảng và đội ngũ công chức trong bộ máy công quyền, cán bộ các tổ chức, đoàn thể của dân. Tư tưởng của Người về giáo dục toàn diện như vậy, được đề cập từ rất sớm, trong các tác phẩm của Người ngay từ khi Đảng còn chưa ra đời cho đến bản *Di chúc* và những tác phẩm cuối cùng, Người vẫn dành quan tâm đặc biệt tới giáo dục và chiến lược “trồng người”.

Để lĩnh hội đầy đủ tư tưởng cũng như triết lý giáo dục của Người, cần những công trình nghiên cứu lớn, công phu. Ở đây, bàn về minh triết giáo dục, chúng ta cần đi sâu vào những ý tưởng, luận điểm minh triết của Người về giáo dục cũng như những việc làm của Người đối với giáo dục thấm nhuần tinh thần minh triết. Bản thân Người cũng là một nhà giáo, dù thời gian dạy học của Người ở trường Dục Thanh (Phan Thiết) là rất ngắn, trước khi Người đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Người lại chỉ dạy môn Thể dục, sau đó là dạy Lịch sử và Địa lý bậc sơ học phổ thông. Vậy mà sao Người có thể đưa ra những chỉ dẫn về dạy và học, về thầy và trò ở từng cấp học, ngành học chính xác và sâu sắc đến vậy? Giải thích điều này không thể

không tính đến những nghiên cứu, tìm hiểu, quan sát trực tiếp của Người về giáo dục ở các nước tiên tiến, văn minh trong chặng đường 30 năm Người hoạt động ở nước ngoài. Cũng không nên quên rằng, Người đã có mặt ở nước Nga Xô Viết trong bối cảnh nước Nga hồi sinh nhờ áp dụng “Chính sách kinh tế mới” (NEP) của Lênin. Người đã quan sát trực tiếp nền giáo dục Xô Viết từ hồi đó. Người cũng đặc biệt quan tâm tới thành tựu và kinh nghiệm giáo dục trong những lần đi thăm các nước trên tư cách nguyên thủ quốc gia.

Để tìm minh triết Hồ Chí Minh về giáo dục, cần thấy trong tư duy giáo dục của Người vấn đề trung tâm, cốt lõi là *con người*; Người rất chú trọng bước chuyển từ *giáo dục* sang *tự giáo dục*, nhất là với tuổi trẻ để mỗi người có năng lực và nhu cầu tự rèn đạo đức, tính cách (nhân cách) của mình trong thực tiễn và suốt đời. Do đó, học vấn, học thức chưa đủ mà phải biến nó thành phương pháp, chú trọng không chỉ mở mang trí tuệ mà còn có ý thức, bổn phận công dân, tức là thái độ chính trị, lại phải đặt lên hàng đầu vấn đề đạo đức, lối sống. Giáo dục liên sỉ, lương tâm, danh dự là giáo dục đạo làm người, đó là một dụng ý rất nổi bật của Hồ Chí Minh về giáo dục.

Gắn liền giáo dục - đào tạo với khoa học - công nghệ cũng được Hồ Chí Minh quan tâm từ rất sớm, nó liên quan đến văn minh và văn hóa, đến phát triển kinh tế làm cho đất nước phú cường, tiến kịp các nước có trình độ phát triển cao của thế giới. Phải đến gần đây, trong thế giới toàn cầu hóa, sự bùng nổ thông tin và công nghệ thông tin cùng với kinh tế tri thức, người ta mới nhận rõ một đặc điểm mới của thế giới đương đại. Đó là *không thể tách rời giáo dục - đào tạo với khoa học - công nghệ, chúng đã trở thành một thực thể, chỉnh thể duy nhất*, không thể có cái này mà không có cái kia và ngược lại. “Xã hội học tập”, “giáo dục liên tục”, “giáo

dục suốt đời” là như vậy. Người dượng như đã đi trước những hiểu biết thời nay, bởi Người đã hình dung thấy đặc điểm này trước chúng ta hơn 1/2 thế kỷ. Đủ hiểu vì sao, Người đặc biệt chăm lo phát hiện, bồi dưỡng nhân tài, trọng dụng hiền tài, quý trọng trí thức. Riêng với tuổi trẻ thanh niên, ngay từ những tác phẩm đầu tay, Người đã cảnh báo và thức tỉnh “Hỡi Đông Dương đáng thương hại, Người sẽ chết mất nếu đám thanh niên chóng già cỗi của người không kịp hồi sinh”. Đó là sự thức tỉnh cả một thế hệ về lẽ sống.

Người không chỉ một lần căn dặn thanh niên: “Tuổi trẻ phải có ý chí và hoài bão lớn, phải làm những việc ích quốc lợi dân”, “phải ham học, ham làm, ham tiến bộ chớ có ham làm quan to”.

Người căn dặn thanh niên, tuổi trẻ phải tránh xa như tránh lửa ba điều nguy hiểm: quyền lực; địa vị; tiền bạc và danh vọng, những cái đó cũng là lẽ thường tình ở đời nhưng nếu không làm chủ được mình trước những cám dỗ đó sẽ rất dễ hư hỏng. Trong điều căn dặn này, không chỉ có lý luận mà *trước hết và chủ yếu* là từ thực tiễn đời sống, từ kinh nghiệm sống truyền lại. Đó là lời dạy minh triết về lẽ sống, động cơ và lựa chọn giá trị mà sự sáng suốt của đầu óc cùng với sự mách bảo của trường đời được Người chất lọc và truyền cho thế hệ trẻ. Một lời dạy của Người giờ đây đã đi vào bài hát truyền thống của Đoàn cũng có giá trị và ý nghĩa minh triết dành cho thanh niên. Thanh niên không bao giờ đòi hỏi Tổ quốc đã đem lại cho mình những gì mà phải luôn tự hỏi, mình đã làm gì cho Tổ quốc. Đó là lẽ sống trách nhiệm và dâng hiến, là tự nguyện tự giác phục vụ chứ không đòi hưởng thụ. Có thể nói, *minh triết Hồ Chí Minh về giáo dục đậm chất minh triết về đạo đức và lý tưởng sống*.

Nếu minh triết là đúc kết từ những trải nghiệm, chỉ ra sự sáng suốt của tư tưởng và

hành động thì lời Hồ Chí Minh dạy thanh niên:

“Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên”.

là một lời dạy minh triết rất điển hình.

Từ minh triết này, hiển hiện ý chí nghị lực phi thường của con người với trí tuệ lớn, nhân cách lớn, hoài bão và sự nghiệp lớn, đúc kết thành chân lý, không hề duy ý chí, chủ quan duy ý chí một chút nào.

Giáo dục thế hệ trẻ ngày nay rất cần dựa trên sức mạnh minh triết đó.

Kỳ vọng, hy vọng ở thanh niên nên những gì Người viết, Người nói dành cho thanh niên đều là những lời đẹp nhất, tươi mới, trẻ trung, tràn đầy sức sống “Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ, tuổi trẻ là niềm tin và hy vọng của nhân loại”...

Giáo dục để nên người bắt đầu từ việc học, học suốt đời và Người thực sự là một tấm gương, “Đường đời là một chiếc thang không có nấc chót, học tập là một quyển vở không có trang cuối cùng”. Nhưng học để làm gì? Học để làm việc, làm cán bộ, *để làm người*, phục vụ Tổ quốc và nhân dân, một lòng một dạ trung thành, tận tụy với dân, với nước.

Ý ấy Người đã ghi trong sổ vàng truyền thống của trường Đảng mang tên Nguyễn Ái Quốc, nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Mục đích có đúng đắn, cao thượng thì mới thực học để có thực nghiệp, thực lực, thực tài, mới thực hành đạo làm người của người cách mạng, suốt đời “dĩ công vi thượng”, vượt qua những cám dỗ tầm thường của danh và lợi, đánh thắng giặc nội xâm ẩn nấp ngay trong lòng mình, suốt đời vì

dân mà phải trau dồi, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Minh triết Hồ Chí Minh về giáo dục luôn hướng tới đời sống thực tiễn giáo dục với biết bao khát vọng và tâm nguyện cao quý của Người.

Sau lễ Tuyên ngôn độc lập 02/9/1945, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, ngày 03/9/1945, Người nêu ra những việc cấp bách phải làm ngay. Cùng với chống giặc đói phải chống giặc dốt để có sức mạnh chống giặc ngoại xâm. Sắc lệnh đầu tiên của Chính phủ lâm thời là sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, chăm lo việc học cho toàn dân, kiên quyết xóa nạn mù chữ, vì một dân tộc dốt là một dân tộc yếu.

Thư gửi các em học sinh nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của chế độ dân chủ cộng hòa là một trong những bức thư sớm nhất, đầu tiên của vị Chủ tịch nước gửi cho quốc dân mà trước hết lại gửi cho các cháu học sinh và bàn về giáo dục. Ở đó, Người ký thác vào lớp trẻ “Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”. Gần 70 năm qua, tư tưởng giáo dục sáng suốt minh triết của Người vẫn rọi sáng cho việc xây dựng mục tiêu và triết lý của nền giáo dục mới.

Chúng ta vẫn thường nói, giáo dục là quốc sách hàng đầu, giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, giáo dục phải kết hợp giữa giáo dục gia đình với giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Gần đây Đảng ta đã ban hành Nghị quyết đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục quốc dân, chuyển trọng tâm từ trang bị tri thức đến rèn luyện, phát triển nhân cách người học... Tất cả những điều ấy, trong

minh triết giáo dục của Hồ Chí Minh gần 70 năm về trước chỉ cần thu tóm vào một câu: “... **một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em**”.

Minh triết này của Người muốn thực hiện được, phải xây dựng nền giáo dục dân tộc - dân chủ - khoa học - nhân văn và hiện đại, trong đó đội ngũ nhà giáo và các nhà quản lý giáo dục đóng vai trò nòng cốt, quyết định. Phải chú trọng đặc biệt tới *phương pháp giáo dục*; nên nhớ *phương pháp chứ không phải là phương tiện*, điều hiện nay đang bị nhầm lẫn, nhất là đang có xu hướng diễn ra phổ biến “tâm lý thời thượng”, chạy theo kỹ thuật - công nghệ đơn thuần mà xem nhẹ phương pháp *theo nghĩa đích thực của nó* “phương pháp sư phạm là một tổng hợp cả khoa học và nghệ thuật, cả tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, nhân cách, bản lĩnh của nhà giáo, tổng hợp lại nó là *năng lực văn hóa* mà những người thầy *tài năng và tài hoa* thể hiện ra qua “ngôn ngữ người thầy”.

Đây là công cụ huyền diệu nhất, không có thứ kỹ thuật - công nghệ nào thay thế được, nó chỉ hỗ trợ, hỗ trợ cho lời giảng của thầy mà thôi, kể từ khi loài người biết đến giáo dục học đường. Ở Hồ Chí Minh, năng lực ấy trở thành sự tinh tế trong ứng xử mà các thế hệ nhà giáo chúng ta phải noi theo. Cũng như vậy, *phương pháp giáo dục không bó hẹp trong phương pháp giảng dạy, trong hoạt động dạy và học ở nhà trường*. Ga Loa, nhà toán học lỗi lạc của nước Pháp chẳng đã từng nói, người thầy giỏi phải biết dẫn dắt học sinh, tạo ra cơ hội cho chúng *đụng chạm vào chân lý* đó sao! Vấn đề phức tạp nhất đồng thời thử thách rõ nhất bản lĩnh của nhà giáo dục là ở chỗ biết tạo ra ở học trò của mình *nhu cầu, làm nảy nở nhu cầu học tập và rèn luyện, chuyển từ giáo dục sang tự giáo dục*. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới *bước chuyển này*, Người luôn luôn nhấn mạnh tới dân chủ trong quan hệ thầy - trò, chú trọng phương pháp mà trong phương

pháp có nội dung tư tưởng, có mục tiêu, có định hướng phát triển. Nhà giáo dục, nhà sư phạm lỗi lạc Hồ Chí Minh đã từng nói tới mỗi cấp học chỉ cần một câu thôi: *Dạy tuổi thơ* phải giữ mãi sự hồn nhiên cho các cháu. *Dạy tiểu học* phải chú trọng rèn các đức tính để làm người. *Dạy trung học* cốt yếu phải dạy những cái cơ bản. Học xong có thể làm thợ được ngay rồi tiếp tục học lên. *Dạy đại học* phải dạy theo kiểu nghiên cứu (phương pháp và phong cách nghiên cứu) để đào tạo chuyên gia.

Đây là một tổng kết, một trải nghiệm, một quan sát và nghiên cứu kỹ lưỡng của Người về mọi tinh hoa giáo dục ở các nước tiên tiến mà Người đã từng biết đến để rồi rút ra những nhận định cô đúc, hàm súc, chỉ ra cái cốt lõi, hiển hiện một sự sáng suốt đầy tinh thần minh triết. Người không chỉ ghi lời căn dặn vào sổ vàng truyền thống của trường Đảng. Người còn nói về Trường Thanh niên Lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình, Trường Phổ thông Bắc Lý, những điển hình giáo dục những năm 60 của thế kỷ trước.

Người đã gặp gỡ thầy và trò Trường Đại học Sư phạm và dự các hội nghị giáo viên với những lời căn dặn thiết tha, am hiểu thấu đáo nghệ thuật “trồng người”.

Vào cuối đời, Người để lại bức thư nổi tiếng cho ngành giáo dục “Dù khó khăn thế nào cũng phải ra sức thi đua dạy tốt học tốt”.

Ba tháng trước khi mất, ngày 01/6/1969 Người còn có thư và tặng ảnh cho thầy và trò Trường Tiểu học Vĩnh Niệm (Hải Phòng). 45 năm đã trôi qua kể từ khi Người mất, những sự kiện, những di huấn đó đã trở thành *vật thiêng, lửa sáng* làm nên sự phát triển của nền giáo dục nước nhà. Di chúc của Người, Người căn dặn bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết. Người còn trù tính ngay sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, trong những việc cần

làm có việc sửa sang, đổi mới giáo dục, tìm tòi những phương thức giáo dục mới sao cho thích hợp với hoàn cảnh nước nhà, ví như kết hợp học tập với lao động, nửa ngày học tập, nửa ngày sản xuất. Chú trọng tới *lao động*, chú trọng *giáo dục đào tạo nghề* để rèn *nhân cách làm người* và *giáo dục phục vụ xã hội*. Đây là sự gặp gỡ giữa triết lý với minh triết giáo dục Hồ Chí Minh mà chúng ta cần nghiên cứu và vận dụng.

ABSTRACT

Ho Chi Minh is an eminent thinker who has a wise and sage manner. Ho Chi Minh's thought has a specific character, which is generated from the practical knowledge to be experienced in life, transformed from experience into theory. From human senses and practical experience, Ho Chi Minh's concept on humans is liberal, profound and sweeping. Humans are the key issue in Ho Chi Minh's educational thinking in which the transition from education into self-education is especially cared by Ho Chi Minh. Ho Chi Minh's wisdom thought of education is to build a comprehensively developed education from pupil's available capacity of which values are intact in the current education development career.